TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/**2020/HS-ST
Ngày: 27-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Phan Thanh Long**.
2/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Huê.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn T (Th), sinh năm 1974; tại tỉnh Tây Ninh; Trú tại: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Hồ Văn K và bà Trương Thị D (chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2008;Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Hồ Ngọc H, sinh năm 1975; (Có mặt)

+ Đoàn Văn L, sinh năm 1970; (Có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1957; (Vắng mặt)

+ Phan Thanh N, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

+ Phan Thanh D, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 05/9/2019, vợ chồng anh Đoàn Văn L và chị Hồ Ngọc H với Hồ Văn T (là anh ruột của chị H) đi xe ô tô tải biển số 51C-143.82 từ Chợ Thành Triệu, huyện Châu Thành đến ngã ba Tam Dương thuộc ấp Hòa Thanh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành để bán bắp cải. Đến khoảng 14 giờ, vợ chồng anh L, chị H có công việc ở xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre nên khóa cửa xe ô tô trên lại và giao chìa khóa xe cho T cất giữ. Lợi dụng trong lúc vợ chồng anh L, chị H không ở trên xe, T dùng chìa kháo mở cửa xe lấy trộm 17.500.000 đồng của vợ chồng Anh L, chị H để trong giỏ xách màu đen trong buồng lái xe rồi đi đánh bài cùng với hai người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) và thua hết số tiền trên. Sau khi đi công việc về, chị H phát hiện mất tiền nên hỏi T và T thừa nhận lấy trộm số tiền trên. Chị H kể lại vụ việc cho anh L biết rồi anh L trình báo Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành và giao nộp một túi xách màu đen.

Quá trình điều tra Hồ Văn T thừa nhận hành vi trộm cắp trên và đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại được số tiền 2.000.000 đồng. Hiện Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho Hồ Ngọc H một túi xách màu đen, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo Tiên và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Hồ Văn T về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hồ Ngọc H và anh Đoàn Văn L số tiền 4.000.000 đồng. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị H, anh L số tiền còn lại là 13.500.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại một túi xách màu đen cho chị Hồ Ngọc H và anh Đoàn Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ, ngày 05/9/2019, tại ngã ba Tam Dương thuộc ấp Hòa Thanh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Hồ Văn T có hành vi lấy trộm số tiền 17.500.000 đồng để trong một giỏ xách màu đen trong buồng lái xe ô tô tải biển số 51C-143.82 của vợ chồng anh Đoàn Văn L và chị Hồ Ngọc H để đánh bài với hai người phụ nữ (không biết rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể).

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản và sự tin tưởng của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa

thành niên và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đến thời điểm hiện tại bị cáo mới chỉ bồi thường được 4.000.000 đồng chưa được 50% trên tổng số tiền 17.500.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu bản thân, dùng tiền trộm được thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác là đánh bạc. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho chị Hồ Ngọc H và anh Đoàn Văn L số tiền 4.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Tại phiên tòa, chị Hồ Ngọc H, anh Đoàn Văn L yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 13.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị Hồ Ngọc H, anh Đoàn Văn L số tiền 13.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại một túi xách màu đen cho chị Hồ Ngọc H và anh Đoàn Văn L nên không xét đến.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Đối với hành vi đánh bạc với hai người phụ nữ lạ mặt của Hồ Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T (Th) phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T (Th) **09 (chín) tháng** tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hồ Ngọc H và anh Đoàn Văn L số tiền 4.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo Hồ Văn T tiếp tục bồi thường cho chị Hồ Ngọc H, anh Đoàn Văn L số tiền 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu là 675.000 (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng